

LÝ THUYẾT XUNG ĐỘT TRONG LÝ GIẢI MÂU THUẪN VỢ CHỒNG TRONG GIA ĐÌNH

 CÙ THỊ THANH THÚY*

Ngày nhận: 9/10/2017

Ngày phản biện: 16/10/2017

Ngày duyệt đăng: 06/11/2017

Tóm tắt: Có rất nhiều lý thuyết khác nhau nhằm lý giải các khía cạnh của đời sống gia đình, nhưng không cách tiếp cận nào lý giải được toàn bộ đời sống gia đình vốn đa dạng và biến đổi phức tạp. Sự phức tạp của các lý thuyết khi nghiên cứu về gia đình còn cho thấy, gia đình là một nhóm xã hội mà ở đó nó tích hợp nhiều mối quan hệ xã hội cơ bản với những hiện thực đa dạng, phức tạp về đời sống gia đình mà việc sử dụng một hay vài lý thuyết khó có thể bao quát được. Bài viết này xem xét cách nhìn nhận và lý giải của lý thuyết xung đột về mối quan hệ cơ bản trong gia đình (quan hệ vợ - chồng) khi nó lý giải xung đột là không thể tránh khỏi giữa những người sống thân mật với nhau trong một khoảng thời gian dài, và xung đột có vai trò trong quá trình vận hành và biến đổi của gia đình.

Từ khóa: Mâu thuẫn, xung đột, lý thuyết, gia đình

THEORY OF CONFLICT IN THE PRESERVATION OF COUPLE IN THE FAMILY

Summary: There are many different theories that explain aspects of family life, but no approach explains the whole family life that is diverse and complex. The complexity of the theories of family studies also shows that the family is a social group in which it integrates many basic social relationships with diverse, complex realities of life. The use of one or several theories is difficult to cover. This article examines the perception and interpretation of the conflicting theory of basic family relationships (spousal relations) as it explains conflicts that are inevitable among people who live in intimacy with one another. for a long time, and conflict has a role in the process of family functioning and transformation.

Keywords: Conflict, conflict, theory, family

Đặt vấn đề

“Nghiên cứu thực nghiệm cho thấy các sự kiện diễn ra như thế nào, nhưng xã hội học không chỉ bao gồm việc thu thập các sự kiện, dù chúng quan trọng và lý thú đến đâu đi nữa. Chúng ta còn muốn biết vì sao sự kiện xảy ra, ý nghĩa của chúng là gì, và để làm việc đó, chúng ta cần học cách xây dựng lý thuyết... Lý thuyết là những kiến giải trừu tượng có thể dùng để lý giải và cắt nghĩa các tình huống thực nghiệm muôn hình muôn vẻ” (Mai Huy Bích, 2011).

Có rất nhiều lý thuyết khác nhau nhằm lý giải các khía cạnh của đời sống gia đình, nhưng không cách tiếp cận nào lý giải được toàn bộ đời sống gia đình vốn rất đa dạng và biến đổi phức tạp. Gia đình là một nhóm xã hội mà ở đó nó tích hợp nhiều mối quan hệ xã hội cơ bản với những hiện thực đa dạng, phức tạp về đời sống gia đình mà việc sử dụng một hay vài lý thuyết khó có thể bao quát được. Một số tác giả cho rằng trong quan hệ vợ chồng, người chồng và người vợ là hai cá thể độc lập, có hai gia đình trong mỗi gia đình: gia đình trong con mắt của người

vợ và gia đình trong con mắt của người chồng (Bernard Jessie, 1972: dẫn theo Vũ Mạnh Lợi, 2011). Chính cách nhìn nhận khác nhau về cùng một thực thể gia đình là những tiền đề quan trọng, tiềm ẩn cho những mâu thuẫn, xung đột không thể tránh khỏi trong đời sống. Lý thuyết xung đột tỏ ra hữu dụng khi xem xét khía cạnh này của gia đình khi nó lý giải xung đột là không thể tránh khỏi giữa những người sống thân mật với nhau trong một khoảng thời gian dài, và xung đột có vai trò trong quá trình vận hành và biến đổi của gia đình.

1. Lược sử sự ra đời, hình thành lý thuyết xung đột

Theo cách hiểu rộng lý thuyết xung đột là mọi tiếp cận khoa học xã hội mà trong đó các hiện tượng xung đột xã hội mang một ý nghĩa trung tâm đối với việc giải thích các quan hệ và quá trình xã hội. Tuy luôn song hành và góp phần làm nên lịch sử loài người, nhưng chỉ đến thời hiện đại tính hiện hữu của

* Trường Đại học Công Đoàn.

xung đột mới được thừa nhận. Những tiền đề của thuyết xung đột được xác lập bởi N. Macchiavelli (nhà tư tưởng Ý, 1469-1527), Hobber (nhà triết học Anh, 1588-1679) và Charles Darwin (nhà sinh học Anh, 1809-1882), thế nhưng, người được coi là đã tạo nên nền tảng kinh điển cho thuyết xung đột chính là K.Marx (nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin, 1818-1883), Marx Weber (nhà xã hội học Đức, 1864-1920) và Georg Simmel (nhà xã hội học Đức, 1858-1918). Trên nền tảng kinh điển đó, với sự đóng góp lớn của 3 nhà xã hội học đương đại: Dahrendorf (Đức), Lewis Corse (Mỹ) và Rapoport (Nga), thuyết xung đột được hoàn thiện, trở thành một trong những hình mẫu xã hội học hiện đại. Sự phát triển của thuyết xung đột được coi là một sự đáp trả đích đáng đối với thuyết chức năng - cấu trúc (còn gọi là thuyết cân bằng) thống trị xã hội học vào đầu thế kỷ XX. Do đó, có người cho rằng, lịch sử xã hội học hiện đại chính là lịch sử của cuộc tranh luận, đối đầu giữa thuyết xung đột và thuyết chức năng - cấu trúc. Điểm khác biệt chủ yếu của thuyết xung đột so với thuyết chức năng - cấu trúc chính là trong lúc thuyết chức năng - cấu trúc không thừa nhận xung đột, coi xung đột là “sai lệch bệnh hoạn”, thì thuyết xung đột nhấn mạnh vai trò của xung đột, thừa nhận xung đột tồn tại khách quan, dưới mọi cấp độ, nhất là xung đột giữa các cá nhân, các nhóm xã hội, các giai cấp và giữa các quốc gia.

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX vấn đề xung đột xã hội được chú ý nhiều trong xã hội học, đặc biệt là trường phái xã hội học sinh học do ảnh hưởng học thuyết “chọn lọc tự nhiên” của Darwin. Muộn hơn, xã hội học ảnh hưởng của chủ nghĩa chức năng, coi xung đột đóng vai trò tiêu cực trong quá trình phát triển. Từ đó, vấn đề xung đột xã hội kém được chú ý hơn, thậm chí cho đến những năm 50 của thế kỷ XX, trong chính trị học và xã hội học phương Tây, người ta vẫn cho rằng xung đột xã hội là cái gì đó mang lại những tai họa cho đời sống con người và hệ thống xã hội. Hiện nay, các nghiên cứu xung đột của phương Tây đều đi sâu phân tích, làm rõ các hiện tượng xung đột, phân loại, tìm ra nguyên nhân và các giải pháp để quản lý, giải tỏa xung đột, làm giảm tối đa những tác động xấu của xung đột lên xã hội. Trong xã hội tồn tại nhiều loại xung đột khác nhau, tính phức tạp của chúng, sự phân hóa xã hội thành những giai cấp, tập đoàn, phe nhóm... có thể đưa đến xung đột xã hội, xung đột chính trị, quân sự thậm chí dẫn đến nội chiến, cách mạng, và nhiều hiện tượng bất thường khác. Có những xung đột vượt ra ngoài tầm kiểm soát của các lực lượng chính trị - xã hội, diễn ra trái với quy luật nội tại của sự phát

triển xã hội. Những xung đột như vậy, vừa đặt ra những thách thức cho các nhà nước và xã hội về quản lý xung đột, và những xung đột như vậy không thể xem là động lực của sự vận động xã hội.

2. Nội dung của lý thuyết xung đột

Thuyết xung đột cho rằng: đời sống xã hội dựa trên cơ sở các quyền lợi, do đó thường nảy sinh sự mâu thuẫn, đối lập vì lợi ích, từ đó dẫn tới xung đột giữa các nhóm. Mâu thuẫn và xung đột cũng làm cho các hệ thống xã hội bị phân hoá và luôn có xu hướng hướng tới sự thay đổi. Cần nhận thức xung đột xã hội về cả 2 mặt đồng thời và lịch thời (mặt đồng thời thì xem xét cấu trúc xã hội, mặt lịch thời thì xem xét quá trình xã hội). Hai trạng thái cân bằng và xung đột nằm trong cùng một quá trình, quan hệ với nhau như quan hệ giữa trị và loạn, thường và biến.

Các giả định của lý thuyết xung đột được xây dựng trên cơ sở **thừa nhận xung đột là đặc trưng và không thể tránh khỏi trong các nhóm xã hội** (David M.Klein & Jame M. White, 1996). Những người tham gia cùng nhau để đạt được một mục tiêu chung có xung đột vì bất đồng về các vấn đề khác và cấu trúc đối lập giữa quyền tự chủ và liên kết với nhau. Thật vậy, khi con người càng dành nhiều thời gian và đặt ra những kỳ vọng lớn nhất cho «cảm giác về sự thống nhất thì họ càng dễ phải đối mặt với cuộc xung đột lớn. Và mọi nhóm xã hội lớn hay nhỏ, tất cả các nhóm xã hội có «lợi ích», ngay cả khi chỉ tồn tại, thì không phải tất cả các nhóm cùng một lúc có thể đạt được mục tiêu của họ (khan hiếm tài nguyên), do đó có xung đột. Giả sử rằng các nhóm và cá nhân phải cạnh tranh cho nguồn lực khan hiếm, sự khan hiếm tài nguyên là điều kiện cần thiết cho sự cạnh tranh.

Con người được thúc đẩy chủ yếu bởi lợi ích cá nhân. Tư lợi cá nhân «được bắt nguồn từ ý chí để sống sót. Nói rộng ra, con người khái quát định hướng tư lợi cá nhân này từ sự sống sót đơn thuần đến phương thức hoạt động tổng quát hơn trên thế giới. Như vậy, nếu có ham muốn một cái gì đó thuộc sở hữu của một người khác, người mà có nhiều quyền lực hay sức mạnh hơn thì giải pháp đó là cấm người có cùng tư tưởng ở gần nhau để họ không thể tập chung năng lực thực hiện mong muốn của mình được. Đây là trạng thái tự nhiên. Trái với các lý thuyết vị lợi, tư lợi cá nhân không nhất thiết phải gắn với trí óc hợp lý. Nguồn gốc lợi ích cá nhân không bị ngăn cản là nguồn gốc «xung đột từ mọi phía» theo quan điểm của Hobbes (David M.Klein & Jame M. White, 1996)

Mâu thuẫn cơ bản là do sự khan hiếm nguồn tài nguyên. Nếu có một sự dư thừa tài nguyên thì

sau đó ngay cả nếu con người hành động theo lợi ích cá nhân thì sẽ không có lý do để họ dẫn đến các cuộc xung đột. Quả thực, Marx đã tạo ra từ khóa khan hiếm này trong giai đoạn cuối cùng trong quan điểm duy vật biện chứng của ông về lịch sử trong chuyển đổi từ tài nguyên được phân chia «theo công việc» tới «hưởng theo nhu cầu». Sau này, các nhà học thuyết xung đột gia đình đã trở nên rõ ràng hơn về giả định này như là các yếu tố cơ bản trong quan điểm của xung đột. Quan niệm về nguồn tài nguyên và năng lượng đã trở thành trung tâm đối với những gì mà nhiều người coi là bản chất thực sự của cuộc xung đột trong gia đình (David M. Klein & Jame M. White, 1996).

3. Lý thuyết xung đột khi nghiên cứu về gia đình

Lý thuyết xung đột khi nghiên cứu về gia đình thể hiện ở những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, sự xung đột của tầng lớp đầu tiên xuất hiện trong lịch sử trùng hợp với sự phát triển của sự đối kháng giữa đàn ông và phụ nữ trong hôn nhân một vợ một chồng và sự đàn áp tầng lớp đầu tiên xảy ra đồng thời với phân biệt nữ giới bởi đàn ông. Họ nhận ra rằng gia đình được bắt nguồn từ lợi ích sinh học (giới tính và sinh sản) và đương nhiên cũng là một hình thức tổ chức xã hội. Engels (1884/1946), trong cuốn sách của ông *Nguồn gốc của gia đình, tài sản cá nhân và Nhà nước*, các thuộc tính chuyển từ mẫu hệ (theo họ mẹ) sang phụ hệ, chế độ gia trưởng, và một vợ một chồng (theo họ cha) như là kết quả của *sự phân chia lao động đầu tiên*, dựa theo giới tính. Ngoài sự phân chia lao động dựa vào mặt sinh học đã đưa đến những xung đột giai cấp đầu tiên: «Sự xung đột của tầng lớp đầu tiên xuất hiện trong lịch sử trùng hợp với sự phát triển của sự đối kháng giữa đàn ông và phụ nữ trong hôn nhân một vợ một chồng và sự đàn áp tầng lớp đầu tiên xảy ra đồng thời với phân biệt nữ giới bởi đàn ông» (Engels 1884: trích theo David M. Klein & Jame M. White, 1996)

Thứ hai, xung đột trong gia đình như là một thể giới thu nhỏ của các cuộc xung đột trong các nền văn hóa lớn «Đó là dạng tế bào của xã hội văn minh, trong đó bản chất tự nhiên của toàn bộ sự đối lập và mâu thuẫn trong hoạt động xã hội đó có thể thực sự đã được nghiên cứu» (Engels 1884). Như vậy, đối với Engels, gia đình cung cấp một mô hình thu nhỏ của các xung đột giai cấp trong xã hội lớn hơn thay vì tự đưa ra quy trình hệ thống vi mô của xung đột. Đây là phần giới thiệu đầu tiên cho một câu hỏi cơ bản trong lý thuyết xung đột, cái mà «xung đột trong hôn nhân và gia đình đơn giản phản chiếu quy trình

xã hội vi mô hay là sự xung đột trong gia đình của các nhóm khác nhau?» (trích theo David M. Klein & Jame M. White, 1996)

Thứ ba, về nguồn gốc của xung đột trong gia đình. Xung đột trong gia đình là do không công bằng về nguồn tài nguyên giữa các cá nhân. Các nguồn lực được phân bổ khác nhau trong một hệ thống xã hội, thường dựa vào thành viên nhóm, tuổi tác và giới tính. Kết quả này dẫn đến sự chênh lệch nguồn tài nguyên tồn tại trong gia đình làm cho một số thành viên có nhiều tài nguyên hơn các thành viên khác. Sự bất công bằng tài nguyên này dẫn đến xung đột ở mức độ mà các chỉ tiêu nội bộ để các gia đình có sức cạnh tranh hơn là hợp tác xã. Ví dụ, phụ nữ thường làm ít tiền hơn so với nam giới, đảm bảo rằng họ có ít nguồn lực hơn và do đó, ngay cả trong cấu trúc quyền bình đẳng, năng lượng trung bình tiêu thụ ít hơn trong quan hệ với chồng của họ.

Thứ tư, nhóm xã hội như gia đình có khuynh hướng mâu thuẫn cả bên trong và giữa các nhóm. Việc sắp xếp theo nhóm cấu trúc (thành viên, tuổi, giới tính) và cấu trúc tình huống (cạnh tranh và hợp tác) có liên quan đến mức độ của cuộc xung đột. Ngay cả các nhóm thuần nhất (hai người phụ nữ cùng lứa tuổi) trong hoàn cảnh hợp tác với nhau nhất sẽ vẫn dễ mắc xung đột, bởi vì trong một nhóm hai người có những vấn đề về cấu trúc của quyền tự chủ - đoàn kết và ở trong những cặp đôi này tất cả các vấn đề chỉ có thể được giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp. Xung đột giữa các nhóm là nguồn gốc cơ bản của sự phân chia và cạnh tranh trong cấu trúc xã hội. Ở đây tồn tại xã hội không tương, nơi mà các nguồn lực được phân chia đều cho tất cả, điều này không nói rằng phân chia nguồn lực là không công bằng.

Từ lý thuyết xung đột, mâu thuẫn vợ chồng trong gia đình đã được nhiều nghiên cứu xem xét và làm sáng tỏ dưới nhiều góc độ khác nhau. Trước hết, mâu thuẫn là một quá trình, có khởi phát, diễn biến và hệ quả, trong đó, mâu thuẫn là nguồn gốc của xung đột, tuy nhiên, không phải bao giờ mâu thuẫn cũng dẫn đến xung đột. Cơ sở của xung đột là mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn có thể tồn tại trong thời gian tương đối dài và không chuyển hoá thành xung đột. Các chủ thể - vợ, chồng- có thể tìm đến các biện pháp hoà giải, hay thương lượng để giải quyết mâu thuẫn. Để có thể biến thành xung đột, mâu thuẫn phải được tích tụ, dồn nén đủ mức độ cần thiết. Để đạt đến đủ mức độ cần thiết, điều này phụ thuộc vào các yếu tố bối cảnh, thời gian và không gian; ở mức độ nào đó, nó còn phụ thuộc vào yếu tố kim chế của các bên mâu thuẫn. Sự kết hợp các yếu tố trên trong một thời điểm nhất định

người ta thường gọi là thời cơ hay tình huống xung đột, tình huống xung đột là yếu tố thời điểm làm chuyển mâu thuẫn thành xung đột. Khi mâu thuẫn biểu hiện ra bằng xung đột, thì xung đột được nhìn nhận là một quá trình, và mâu thuẫn trở thành một phần - một giai đoạn của xung đột. Trong nhiều trường hợp, các xung đột đi xa hơn so với mâu thuẫn ban đầu, thậm chí dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng, không đáng có so với những khởi phát nguyên nhân của mâu thuẫn.

Mâu thuẫn vợ chồng trong gia đình xuất phát từ sự khác biệt về quan điểm, thái độ, hành vi ứng xử, lối sống của các chủ thể trong quá trình tổ chức đời sống sinh hoạt gia đình, trong mối quan hệ hôn nhân. Những khác biệt này gây ra những căng thẳng, xích mích, bất hoà trong quan hệ khi không đạt được sự thống nhất trong suy nghĩ, hành động, mục tiêu đạt được cho những vấn đề cụ thể của gia đình. Thể hiện sự không phù hợp giữa những kỳ vọng và sự thực hiện các vai trò của các chủ thể trong đời sống gia đình. Những mâu thuẫn có khi là nguồn gốc dẫn đến những xung đột vợ chồng với nhiều mức độ và biểu hiện khác nhau.

Việc vận dụng lý thuyết xung đột trong nghiên cứu gia đình, cho phép nhà nghiên cứu nhìn nhận mâu thuẫn, xung đột là hiện tượng phổ biến không thể tránh khỏi và có vai trò trong quá trình phát triển của "đường đời" gia đình. Cá nhân trong mối quan hệ này bị thúc đẩy bởi những mưu cầu lợi ích cho bản thân, khi nguồn tài nguyên đảm bảo cho những mưu cầu này luôn khan hiếm. Lý thuyết này gợi mở cho nhà nghiên cứu xem xét mâu thuẫn là những kiến tạo do các chủ thể trong quan hệ vợ chồng khi có sự khác biệt về nhu cầu, lợi ích. Mâu thuẫn không phải là hiện tượng mà là quá trình, có khởi phát, diễn biến và hệ quả, trong đó xung đột có thể nằm trong một giai đoạn của mâu thuẫn, nhưng nó có thể đi xa và diễn biến phức tạp hơn những mâu thuẫn khởi phát ban đầu.

Kết luận

Tóm lại, lý thuyết xung đột xã hội coi gia đình là một xã hội thu nhỏ. Mỗi thành viên trong gia đình theo đuổi những nhu cầu, giá trị và mục tiêu khác nhau. Mâu thuẫn, xung đột giữa các thành viên trong gia đình là không thể tránh khỏi. Theo lý thuyết này, ly hôn là kết quả cuối cùng của một quan hệ hôn nhân mà ở đó xung đột đã phát triển đến đỉnh điểm làm cho cuộc hôn nhân tan vỡ và trở nên không thể hàn gắn được. Các nhà nữ quyền Mác-xít nhìn nhận ly hôn từ góc độ xung đột quyền lực gia đình. Trong quan hệ quyền lực, người chồng thường ở vị trí thống trị và áp bức người vợ, người vợ khi nhận ra địa vị thấp kém của mình, nhưng người chồng không muốn

từ bỏ những đặc quyền của mình, thì xung đột xảy ra và nếu không thể hòa giải được thì dẫn đến ly hôn. Lý thuyết xung đột xã hội giúp nhìn nhận những nguyên nhân tại sao cuộc hôn nhân lại thất bại và dẫn đến ly hôn. Hạn chế của lý thuyết xung đột là ở chỗ lý thuyết này cho rằng xung đột xảy ra khi có sự khác biệt về lợi ích nhưng trong gia đình, trên thực tế vẫn tồn tại sự khác biệt và sự khác biệt này có thể được chấp nhận mà không nhất thiết dẫn đến xung đột. Bên cạnh đó, trong gia đình còn tồn tại sự hy sinh và sự hợp tác (Mai Huy Bích, 2011, tr144). □

Tài liệu tham khảo

1. David M.Klein & Jame M. White (1996), Family theories: An intriduction, International Educational and Professional Publisher.
2. Endruweit G; Trommsdorff G (2002), *Từ điển Xã hội học hiện đại*, Hà Nội: Nxb Thế giới.
3. Endruweit G (chủ biên, 2002), *Các lý thuyết xã hội học hiện đại*, Hà Nội: Nxb Thế giới.
4. Mai Huy Bích (2011), *Xã hội học gia đình*, Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
5. Vũ Mạnh Lợi (2011), Chủ hộ gia đình ở Việt Nam là ai? Trong: Trịnh Duy Luân (đồng chủ biên), *Gia đình nông thôn Việt Nam trong chuyển đổi*, Hà Nội, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.

CHUẨN MỰC XÃ HỘI TRONG DOANH NGHIỆP...

(Tiếp theo trang 32)

tới DN/CSSX - KD, đặc biệt là Người lao động. Hơn nữa, việc xử phạt khi vi phạm khó áp dụng ở đây. □

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Cao Đàm (2007), *Chuẩn mực và kiểm soát xã hội đối với các chuẩn mực trong hoạt động xã hội*, Trang truy cập <http://qlkh.hcmussh.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/qlkh>.
2. Ủy ban nhân dân xã Bát Tràng, 2014. *Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội*.
3. Bùi Thị Thanh Hà (2013), *Bất bình đẳng trong cơ hội tiếp cận việc làm của Người lao động hiện nay*, Tạp chí Xã hội học số 2 (122), tr 20.
4. Mai Văn Hai (2005), *Xã hội học văn hoá*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.
5. Lê Thị Thủy Nga (2015), *Văn hóa doanh nghiệp với tiến trình phát triển cộng đồng nông thôn Việt Nam hiện nay* (Qua nghiên cứu trường hợp xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội), Luận án tiến sĩ.
6. Vaske, J. & Whittaker, D. (2004), *Normative approaches to natural resources*. In: Society and Natural Resources: A Summary of Knowledge, ed. M.J. Manfredo, J.J. Vaske, B.L. Bruyere, D.R. Field & P.J. Brown, pp. 283-294. Jefferson, MO, USA: Modern Litho.